

Phụ lục II
DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG TRÚNG TUYỂN ĐỢT XÉT TUYỂN BỔ SUNG 1
Trình độ Cao đẳng, ngành Giáo dục Mầm non, hệ chính quy năm 2020

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	THPT	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	ĐTUT	KVUT	Địa lý	Toán	Ngữ văn	Điểm NK	Tổng điểm (thang điểm 30)
I. XÉT ĐIỂM HỌC BẠ LỚP 12														
1	C36 012	Tạ Lê Hoàn	06/02/2001	Nữ	2019	Kinh	P. Duy Tân, TP. Kon Tum, Kon Tum		01	7.5		7.4	8.50	24.68
2	C36 015	Y Huỳnh	30/7/2002	Nữ	2020	Xê Đăng	Măng Bút, Kon Long, Kon Tum	01	01	8.3		7.5	6.67	24.61
3	C36 049	Y Minh Trang	28/3/1998	Nữ	2016	Xơ Đăng	Đăk Trăm, Đăk Tô, Kon Tum	01	01	7.3		7.3	7.17	24.46
4	C36 048	Y Hồng Thuý	20/10/2001	Nữ	2019	Dê	Thôn 14A, Đăk Pét, Đăk Glei, Kon Tum	01	01	7.9		6.6	7.17	24.38
5	C36 036	RiNê	07/8/1998	Nữ	2016	Ba Na	Xã Đăk Rơ Wa, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01	6.8		5.9	8.00	24.28
6	C36 030	Y Nhiệt	27/02/2000	Nữ	2018	Dê	Đăk Long, Đăk Glei, Kon Tum	01	01	7.2		6.5	7.33	24.02
7	C36 045	Y Thú	07/10/2002	Nữ	2020	Xê Đăng	Văn Sang, Tu Mơ Rông, Kon Tum	01	01		7.1	6.4	7.33	23.87
8	C36 018	Y Lâm	8/10/2002	Nữ	2020	Dê	Đăk Choong, Đăk Glei, Kon Tum	01	01	7.4		7.4	6.67	23.86
9	C36 044	Y Thiết	28/3/2002	Nữ	2020	Ka Dong	Ngọc Tem, Kon Plong, Kon Tum	01	01	7.6		6.5	7.00	23.83
10	C36 043	Y Thiện	28/6/2002	Nữ	2020	Xê Đăng	Măng Bút, Kon Long, Kon Tum	01	01	7.7		6.6	6.83	23.72
11	C36 023	Nguyễn Thị Na	15/8/2001	Nữ	2019	Kinh	Đăk Nông, Ngọc Hồi, Kon Tum		01	7.1		6.5	8.50	23.70
12	C36 051	Nguyễn Thị Thu Uyên	01/5/2000	Nữ	2018	Kinh	P. Trường Chinh, TP. Kon Tum, Kon Tum		01		8.7	7.5	7.00	23.40
13	C36 053	Y Vên	05/10/2002	Nữ	2020	Xê Đăng	Măng Bút, Kon Long, Kon Tum	01	01	7.2		6.9	6.67	23.33
14	C36 050	Kiều Thị Trinh	10/04/2002	Nữ	2020	Kinh	Chư Hreng, TP. Kon Tum, Kon Tum		01	8.8		6.2	7.50	23.25
15	C36 024	Y Nam	20/12/2001	Nữ	2020	Mơ Năm	Măng Cảnh, Kon Plong, Kon Tum	01	01	7.9		6.7	6.33	23.20
16	C36 016	Y Khanh	10/6/2001	Nữ	2019	Ba Na	P. Thống Nhất, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01	8.1		6.7	6.17	23.11
17	C36 010	Y Hí	08/5/2002	Nữ	2020	Mơ Năm	Thôn 1, Xã Hiếu, Kon Plong	01	01	7.9		7.2	6.00	23.08

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	THPT	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	ĐTƯT	KVƯT	Địa lý	Toán	Ngữ văn	Điểm NK	Tổng điểm (thang điểm 30)	
18	C36 004	Y Duyên	24/12/2001	Nữ	2020	Ba Na	P. Quang Trung, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01		6.5	5.9	7.33	23.05	
19	C36 035	Y Quế	04/6/2002	Nữ	2020	Xê Đăng	Văn Xuôi, Tu Mơ Rông, Kon Tum	01	01	7.3		6.9	6.33	22.90	
20	C36 054	Y Vinh	03/8/2001	Nữ	2019	Ka Dong	Tu Thôn, Đăk Nền, Kon Plong, Kon Tum	01	01	7.3		6.2	6.67	22.88	
21	C36 003	Y Dim	08/11/2002	Nữ	2020	Ba Na	Đăk Tờ Re, Kon Rẫy, Kon Tum	01	01	7.1		7.0	6.33	22.82	
22	C36 027	Y Ngâm	10/10/2002	Nữ	2020	Xê Đăng	Măng Bút, Kon Long, Kon Tum	01	01	7.2		6.6	6.33	22.60	
23	C36 006	Y Hăng	17/02/2002	Nữ	2020	Rơ Ngao	Kon Rơ Wang, P. Thắng Lợi, TP. Kon Tum, Kon Tum	01	01		6.6	5.4	7.17	22.51	
24	C36 001	Y Búp	01/6/2001	Nữ	2019	Ka Dong	Tu Thôn, Đăk Nền, Kon Plong	01	01	7.2		6.4	6.33	22.45	
25	C36 021	Nguyễn Thuý	Linh	29/9/2000	Nữ	2018	Kinh	Thôn 5, Hoà Bình, TP. Kon Tum, Kon Tum		01	7.7		6.2	7.33	22.17
26	C36 009	Y Hấu	09/8/2001	Nữ	2019	Xê Đăng	Măng Bút, Kon Long, Kon Tum	01	01		7.4	6.1	6.00	21.88	
27	C36 013	Y Hồng	02/7/2001	Nữ	2020	Mơ Năm	Đăk Long, Kon Plong, Kon Tum	01	01	6.8		6.1	6.17	21.68	
28	C36 020	Y Lang	11/02/2002	Nữ	2020	Ja Rai	Sa Bình, Sa Thầy, Kon Tum	01	01	6.3		6.5	6.00	21.35	
29	C36 032	Mai Lê Quỳnh	Như	20/8/2001	Nữ	2019	Kinh	Diên Bình, Đăk Tô, Kon Tum		01	6.0		6.5	7.33	21.12
II. XÉT ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP THPT															
1	C36 028	Lê Thị Bích	Ngọc	04/02/2002	Nữ	2020	Kinh	Hoà Bình, TP. Kon Tum, Kon Tum		01		7.6	7.25	7.00	22.39
2	C36 039	Y Mỹ	Tâm	20/10/2002	Nữ	2020	Dê	Đăk Pét, Đăk Glei, Kon Tum	01	01		6.4	5.25	7.00	21.99
3	C36 042	Y Thao		10/10/2002	Nữ	2020	Dê	Đăk Nhoong, Đăk Glei, Kon Tum	01	01		6.2	5.25	6.50	21.09
4	C36 005	Y Guân		28/4/2002	Nữ	2020	Rơ Ngao	Đăk Mar, Đăk Hà, Kon Tum	01	01	5.0		5.25	6.17	19.69

* Ghi chú: Tổng điểm xét tuyển (thang điểm 30) = (Tổng điểm 3 môn đã nhân hệ số*3/tổng hệ số 3 môn + Điểm ưu tiên + điểm khuyến khích) làm tròn đến 2 chữ số sau dấu phẩy

Danh sách này có 33 thí sinh.

Trong đó:

- Xét điểm học bạ lớp 12: 29 thí sinh.

- Xét điểm thi tốt nghiệp THPT: 4 thí sinh.